1. . Cơ sở vật chất, thiết bị, phần mềm

Số phòng học lý thuyết: 15 phòng, số phòng thực hành, thí nghiệm: 07 phòng

TT	Tên phòng	Số lượng	Mô tả chức năng phòng	Ghi chú
1	Phòng Thực hành Năng lực số	02	Phục vụ cho việc giảng viên dạy môn năng lực số	
2	Phòng Thực hành Giải phẫu – sinh lý	02	Phục vụ cho việc giảng viên dạy thực hành học phần Giải phẫu sinh lý	
3	Phòng thực hành Vi sinh – Ký sinh	02	Phục vụ cho việc giảng viên dạy thực hành học phần Vi sinh Ký sinh	
4	Phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng	05	Phục vụ cho việc giảng viên dạy thực hành Kỹ thuật điều dưỡng	
5	Phòng thực hành kỹ năng lâm sàng – Kỹ thuật PHCN	07	Phục vụ cho việc giảng dạy kỹ năng lâm sàng cho sinh viên Y đa khoa, YHCT và PHCN	
	Tổng cộng	**18**		

2. Danh mục thiết bị theo từng phòng

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	102	- Phục vụ cho việc giảng viên dạy và sinh viên học	HP110 Máy lắp ráp JETEX HP Pro 3330 MT HP Pavilion HP dx2810 MT
2	Ghế học sinh ngồi	Cái	165	- Phục vụ cho sinh viên tiếp thu kiến thức hiệu quả nhất và hạn chế nguy cơ bệnh học đường	Ghế tựa: 125 cái Ghế inox: 40 cái
3	Ghế giáo viên ngồi	Cái	04	Phục vụ cho việc truyền đạt kiến thức hiệu quả	Ghế gỗ có tựa

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				nhất và hạn chế nguy cơ bệnh nghề nghiệp	
4	Máy điều hòa	Cái	04	Tạo môi trường học tập và làm việc thoải mái nhất nâng cao vai trò học và truyền đạt kiến thức	Dòng máy điều hòa Carrier công suất làm lạnh từ 9.000 đến 24.000 BTU, công nghệ Inverter tiết kiệm điện, sử dụng môi chất lạnh R32 thân thiện môi trường, cùng các tính năng lọc khí PM2.5 và tự làm sạch
5	Bảng viết	Cái	04	- Trình bày và hệ thống hóa kiến thức - Hỗ trợ trực quan hóa bài học - Tạo sự tương tác - Định hướng sự chú ý - Củng cố và hệ thống hóa - Hỗ trợ ghi chép	Bảng lớn: 120 x 200 cm đến 120 x 320 cm
6	Bàn đá	Cái	04	- Tạo không gian học tập thuận lợi - Hỗ trợ học tập, ghi chép - Duy trì sự tập trung - Bảo vệ sức khỏe - Tạo môi trường học tập khoa học	- Dài: 2m - Rộng: 1.6m - Cao: 85cm đến 85cm. - Độ dày: 5cm
7	Bộ xương người tháo rời	Bộ	1	- Trực quan hóa giải phẫu: Giúp học sinh và sinh viên quan sát rõ hình dáng, kích thước và vị trí thực tế của	Đầy đủ 206 xương

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				từng khúc xương mà tranh vẽ 2D không thể hiện hết. - Nhận diện cấu trúc: Hỗ trợ việc học thuộc tên gọi, các mốc giải phẫu, khớp nối và diện bám của cơ bắp trên hộp sọ, cột sống hay xương chi. - Nâng cao chất lượng thực hành - Giải thích bệnh lý	
8	Bộ xương người gắn kết cỡ chuẩn trên bánh xe	Bộ	3	- Trực quan hóa giải phẫu: Giúp học sinh và sinh viên quan sát rõ hình dáng, kích thước và vị trí thực tế của từng khúc xương mà tranh vẽ 2D không thể hiện hết. - Nhận diện cấu trúc: Hỗ trợ việc học thuộc tên gọi, các mốc giải phẫu, khớp nối và diện bám của cơ bắp trên hộp sọ, cột sống hay xương chi. - Nâng cao chất lượng thực hành - Giải thích bệnh lý	Tỷ lệ 1:1 trên bánh xe bao gồm chiều cao tiêu chuẩn 170 cm, chất liệu nhựa PVC bền bỉ, cấu trúc đủ 206 xương, giá đỡ 3 bánh xe di chuyển
9	Bộ xương người thật trên bánh xe	Bộ	1	- Trực quan hóa giải phẫu: Giúp học sinh và sinh viên quan sát rõ hình dáng, kích thước và vị trí thực tế của từng khúc xương mà tranh vẽ 2D không thể hiện hết. - Nhận diện cấu trúc: Hỗ trợ việc học thuộc tên gọi,	Có chiều cao chuẩn 1:1 từ 170 cm, trọng lượng khoảng 10 kg, tích hợp giá đỡ 3 bánh xe xoay linh hoạt có khóa hãm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				các mốc giải phẫu, khớp nối và diện bám của cơ bắp trên hộp sọ, cột sống hay xương chi. - Nâng cao chất lượng thực hành - Giúp sinh viên hình dung và trực quan hóa hơn	
10	Mô hình hộp sọ	Bộ	2	- Là công cụ học tập và thực hành trực quan. Nó giúp tái hiện chính xác cấu trúc giải phẫu, xương mặt và răng hàm theo tỷ lệ thật. - Công cụ này phục vụ đắc lực cho các ngành y khoa, nha khoa và mỹ thuật.	Tỷ lệ 1:1 so với người thật, kích thước khoảng 19 x 12,5 x 16 cm, trọng lượng 1,2 kg, làm bằng thạch cao khó vỡ
11	Mô hình cơ thể bán thân + Nội tạng	Bộ	1	- Là công cụ trực quan cực kỳ quan trọng trong y học và giáo dục. - Giúp học sinh và người học dễ dàng quan sát, nhận diện vị trí, hình dáng cũng như mối quan hệ không gian giữa các cơ quan bên trong cơ thể người mà không cần thực thể sống.	Chiều cao 85 cm, tỷ lệ 1:, chất liệu nhựa PVC cao cấp, trọng lượng khoảng 10 kg, và số lượng bộ phận tháo rời từng phần chi tiết.
12	Mô hình cơ thể bán thân cơ	Bộ	1	- Là công cụ trực quan quan trọng trong y học và giáo dục. - Giúp người học quan sát vị trí, hình dáng và cấu trúc nông - sâu của các nhóm cơ, xương cùng các	Kết hợp hệ cơ và nội tạng

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				cơ quan nội tạng mà không cần dùng mẫu vật thật.	
13	Mô hình hệ cơ toàn thân phủ tạng tháo rời cao 85cm	Bộ	1	- Là công cụ học tập và giảng dạy trực quan cao cấp, giúp người học quan sát rõ cấu trúc cơ bắp bề mặt, cơ sâu cùng các nội tạng bên trong cơ thể người một cách chi tiết và sinh động.	- Cao 85cm, tỉ lệ chuẩn so với người thật. - Tháo rời linh hoạt: Các cơ quan nội tạng và cơ bắp có thể tách rời.
14	Mô hình cơ chi dưới - 6 mảnh kích thước thật	Bộ	1	- Mô hình cơ chi dưới 6 mảnh kích thước thật đóng vai trò là công cụ trực quan quan trọng trong giáo dục y khoa và sinh học. - Giúp người học quan sát, bóc tách và nhận diện chính xác các nhóm cơ, mạch máu, dây thần kinh từ vùng mông, đùi đến cẳng chân mà tranh ảnh phẳng không thể hiện hết.	- Tỷ lệ 1:1 - Bóc tách chi tiết: Các mảnh rời cho phép tháo lắp để xem nguyên ủy, bám tận của từng cơ chủ chốt như cơ mông lớn, cơ tứ đầu đùi, hay cơ bán gân.
15	Mô hình cơ chi trên - 6 mảnh kích thước thật	Bộ	2	- Là công cụ trực quan cao cấp dùng trong y khoa và giáo dục. - Mô hình này giúp mô tả chính xác hệ thống cơ, mạch máu và thần kinh từ vùng vai đến bàn tay, cho phép bóc tách chi tiết từng lớp cấu trúc giải phẫu.	- Mô phỏng đúng kích thước thật và tỷ lệ của chi trên người

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
16	Mô hình giải phẫu toàn thân có thể tháo rời	Bộ	1	- Giúp học sinh, bác sĩ và người học quan sát trực quan các cơ quan nội tạng, hệ thống cơ và xương. - Hỗ trợ thực hành bóc tách kiến thức y học, rèn luyện kỹ năng thực tế và nâng cao hiệu quả giảng dạy tại các trường y khoa.	Lớn: 36 phần,180cm
17	Mô hình cắt lớp chi trên	Bộ	2	- Là công cụ trực quan thiết yếu trong giáo dục y khoa và chẩn đoán lâm sàng. - Giúp hiển thị không gian ba chiều và mối quan hệ lân cận giữa các cấu trúc phức tạp như xương, cơ, mạch máu và thần kinh ở vùng vai, cánh tay, cẳng tay và bàn tay.	Dạng thiết đồ cắt ngang hoặc hình ảnh chụp cắt lớp vi tính CT Scan
18	Mô hình cắt lớp chi dưới	Bộ	2	- Là công cụ trực quan thiết yếu trong giáo dục y khoa và chẩn đoán lâm sàng. - Giúp hiển thị không gian ba chiều và mối quan hệ lân cận giữa các cấu trúc phức tạp như xương, cơ, mạch máu và thần kinh ở vùng vai, đùi, cẳng chân và bàn chân.	Dạng thiết đồ cắt ngang hoặc hình ảnh chụp cắt lớp vi tính CT Scan
19	Mô hình giải phẫu đầu - mặt - cổ	Bộ	1	- Là công cụ trực quan thiết yếu trong y học và giáo dục.	Tỷ lệ kích thước thật 1:1, chất liệu nhựa PVC cao cấp,

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				- Giúp học sinh, sinh viên và bác sĩ nhìn rõ cấu trúc phức tạp gồm xương sọ, cơ, mạch máu và dây thần kinh mà tranh ảnh phẳng không thể hiện	cấu trúc hiển thị nửa bên phải mô phỏng hệ cơ, mạch máu, thần kinh và nửa bên trái hoặc lát cắt dọc thể hiện cấu trúc bên trong sọ não, não bộ
20	Mô hình giải phẫu tim	Bộ	2	- Là công cụ trực quan quan trọng trong y học và giáo dục. - Giúp người học quan sát rõ cấu trúc không gian ba chiều của các tâm nhĩ, tâm thất, van tim và hệ thống mạch máu mà sách vở khó thể hiện hết	Tỷ lệ phóng đại 1:1, chất liệu nhựa PVC cao cấp không độc hại, cấu trúc chia thành 2 phần có thể tháo rời bằng nam châm và trọng lượng khoảng 0,5 kg
21	Mô hình giải phẫu tim 4 lần kích thước thật	Bộ	2	- Giúp người học quan sát rõ từng chi tiết cấu trúc bên trong. - Dùng làm tài liệu trực quan tại các trường y khoa, bệnh viện và phòng khám để giảng dạy hoặc giải thích bệnh lý cho bệnh nhân.	Tỷ lệ phóng đại gấp 4 lần kích thước thực, chất liệu nhựa PVC cao cấp không độc hại, cấu trúc 3 phần có thể tháo rời bằng nam châm và trọng lượng khoảng 1,5 kg.
22	Mô hình phổi	Cái	6	- Mô phỏng trực quan hình dạng, cấu tạo của phổi.	Rời 4, dính 2
23	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hóa	Bộ	5	- Giúp trực quan hóa cấu trúc từ miệng đến hậu môn, bao gồm ống tiêu hóa và tuyến phụ trợ. - Công cụ này phục vụ giảng dạy y khoa, học tập	Rời 2 (Gan, dạ dày, ruột, tụy), dính 3

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				sinh học và tư vấn sức khỏe bằng cách hiển thị rõ hình dáng, vị trí và mối liên hệ giữa các cơ quan.	
24	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	Cái	5	- Giúp người học quan sát rõ hình dáng, vị trí và mối liên quan giữa các bộ phận như thận, niệu quản, bàng quang và niệu đạo. - Công cụ này phục vụ trực tiếp cho việc giảng dạy y khoa, thực hành lâm sàng và tư vấn sức khỏe cho bệnh nhân.	Rời 2 (Thận), dính 3
25	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Bộ	3	- Là công cụ trực quan tái hiện cấu trúc phức tạp gồm não bộ, tủy sống và mạng lưới dây thần kinh ngoại biên. - Vai trò cốt lõi của mô hình này là hỗ trợ đắc lực cho việc giảng dạy y học, giúp học viên hình dung rõ không gian 3 chiều và đường đi của các nhánh thần kinh trong cơ thể người	Dính liền, Có mô tả chi tiết hệ thần kinh ngoại biên
26	Mô hình não cắt lớp	Bộ	4	- Giúp sinh viên nhìn rõ các cấu trúc bên trong hộp sọ.	Mỗi bộ có 8 phần cắt rời
27	Mô hình sọ, não cắt ngang qua tủy sống	Cái	4	- Là công cụ trực quan giúp người học quan sát cấu trúc giải phẫu bên trong của hệ thần kinh	Hiển thị chi tiết cấu trúc đoạn cắt ngang của tủy sống

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				trung ương, từ đó hiểu rõ mối liên hệ giữa não bộ, tiểu não, thân não và tủy sống.	
28	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ	4	- Giúp người học quan sát, nhận diện cấu trúc bên ngoài và bên trong của hệ sinh sản nam một cách rõ ràng, chính xác mà không cần mẫu thật	Rời 2, dính 2
29	Mô hình cơ quan sinh dục nữ	Bộ	5	- Giúp người học quan sát, nhận diện cấu trúc bên ngoài và bên trong của hệ sinh sản nữ một cách rõ ràng, chính xác mà không cần mẫu thật	Dính lớn 2, dính nhỏ 2, rời 1
30	Mô hình tai - mũi - họng	Bộ	1	- Giúp người học quan sát, nhận diện cấu trúc bên ngoài và bên trong của tai - mũi - họng.	- Tỷ lệ phóng đại: 1.5 lần kích thước thật để quan sát rõ các chi tiết nhỏ. - Chiều cao 35cm, rộng từ 45cm. - Trọng lượng: 3kg, thiết kế gọn nhẹ để đặt trên bàn học hoặc di chuyển trong phòng thí nghiệm. - Chất liệu: Nhựa PVC cao cấp không độc hại. - Độ bền cơ học: Chịu được va đập nhẹ, không bị biến

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
					dạng khi tháo lắp nhiều lần.
31	Mô hình mắt	Bộ	3	- Giúp người học quan sát, nhận diện cấu trúc bên ngoài và bên trong của mắt.	Nhỏ 2, phóng đại 1
32	Mô hình da	Cái	5	- Đóng vai trò trực quan hóa cấu trúc phức tạp gồm lớp biểu bì, trung bì, hạ bì cùng các tuyến mồ hôi, nang lông, giúp phục vụ hiệu quả cho việc giảng dạy y khoa, nghiên cứu bệnh lý và thử nghiệm dược mỹ phẩm.	Phóng đại 70 lần
33	Mô hình tai phóng đại	Cái	1	- Giúp phóng đại và tách rời các cấu trúc siêu nhỏ phức tạp bên trong tai để người học dễ dàng quan sát, ghi nhớ và thực hành	Phóng đại, 6 mảnh
34	Mô hình tai không phóng đại	Cái	4	- Đóng vai trò cung cấp cái nhìn trực quan, chính xác về hình dáng giải phẫu tự nhiên của tai người, hỗ trợ thực hành y khoa, học tập nhĩ châm và đào tạo các kỹ năng thao tác trên tai thật mà các mô hình phóng đại không đáp ứng được	Không phóng đại, tỷ lệ 1:1 Lớn 2, nhỏ 2
35	Mô hình não	Cái	2	- Giúp sinh viên hiểu rõ cách não bộ con người điều khiển suy nghĩ, cảm xúc, vận động và hỗ trợ y	Có sọ đựng

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				học chẩn đoán các bệnh lý thần kinh hiệu quả hơn.	
36	Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu	Cái	2	- Là công cụ trực quan quan trọng trong giáo dục y khoa. - Giúp sinh viên dễ dàng quan sát cấu trúc giải phẫu bên trong của đường hô hấp và tiêu hóa trên một cách chân thực nhất	Loại nhỏ
37	Mô hình đầu mặt	Cái	1	- Là công cụ trực quan quan trọng trong y học và giáo dục, giúp người học nhận diện rõ cấu trúc xương sọ, cơ mặt, mạch máu và dây thần kinh mà tranh ảnh phẳng không thể hiện hết.	- Tỷ lệ chuẩn 1:1, chất liệu nhựa PVC cao cấp, kích thước trung bình khoảng 34x37x20,5 cm và hiển thị chi tiết các cơ, mạch máu, thần kinh.
38	Tranh giải phẫu hệ cơ khớp chi trên	Cái	4	- Giúp người học và bác sĩ nhìn rõ các cơ, xương, dây chằng và khớp ở tay. - Hỗ trợ việc chẩn đoán bệnh, dạy học y khoa.	2 đơn, 2 lật Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)
39	Tranh giải phẫu hệ xương	Cái	3	- Là công cụ trực quan hiển thị cấu trúc, vị trí và tên gọi các phần của bộ xương người. - Tranh đóng vai trò cốt lõi trong giáo dục y khoa, đào tạo nghệ thuật	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)
40	Tranh giải phẫu hệ khớp	Cái	2	- Là công cụ trực quan giúp mô tả cấu trúc, vị trí và mối liên hệ giữa các xương, sụn, dây chằng.	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				- Tranh hỗ trợ đắc lực trong việc học tập y khoa, giải thích bệnh lý.	
41	Tranh giải phẫu hông và khớp gối	Cái	2	- Giúp mô tả chi tiết cấu trúc xương, cơ, dây chằng và sụn. Đóng vai trò quan trọng trong việc giảng dạy y khoa, hỗ trợ giải thích bệnh lý	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)
42	Tranh giải phẫu đầu, mặt, cổ	Cái	2	- Là công cụ trực quan thiết yếu trong y học và giáo dục. - Giúp hiển thị rõ ràng cấu trúc, cơ, xương, mạch máu và dây thần kinh phức tạp, phục vụ hiệu quả cho việc học.	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)
43	Tranh giải phẫu hệ mạch và nội tạng	Cái	2	- Là tài liệu trực quan quan trọng trong y học, giúp phác họa cấu trúc không gian ba chiều của hệ thống mạch máu và các cơ quan nội tạng. - Hỗ trợ đắc lực cho việc giảng dạy sinh viên y khoa, tra cứu lâm sàng, truyền đạt kiến thức sức khỏe cho cộng đồng	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)
44	Tranh giải phẫu hệ hô hấp	Cái	4	- Là công cụ trực quan mô phỏng chi tiết các cơ quan như mũi, họng, khí quản, phế quản và phổi.	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				- Giúp người học nhận biết vị trí, cấu trúc và cơ chế trao đổi khí, phục vụ hiệu quả cho việc giảng dạy y khoa, học tập sinh học và tư vấn sức khỏe tại các phòng khám.	
45	Tranh giải phẫu hệ thần kinh	Cái	4	- Là công cụ trực quan phác họa cấu trúc não bộ, tủy sống và hệ thống dây thần kinh. - Giúp người học y khoa nhận diện các đường dẫn truyền tín hiệu, hỗ trợ bác sĩ giải thích bệnh lý cho bệnh nhân và nâng cao hiệu quả nghiên cứu cấu trúc thần kinh phức tạp	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)
46	Tranh giải phẫu hệ tiêu hóa	Cái	2	- Là công cụ trực quan hiển thị cấu trúc, vị trí và mối liên hệ giữa các cơ quan từ miệng đến hậu môn, giúp người học dễ dàng nhận diện và nghiên cứu hệ thống chuyển hóa dinh dưỡng của cơ thể	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)
47	Tranh giải phẫu hệ tiết niệu	Cái	2	- Là công cụ trực quan mô tả chi tiết cấu trúc thận, niệu quản, bàng quang và niệu đạo. - Tranh có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ giảng dạy y khoa, giúp bác sĩ giải thích bệnh lý cho	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				bệnh nhân và phục vụ công tác nghiên cứu	
48	Tranh giải phẫu tử cung	Cái	2	- Là công cụ trực quan mô tả chi tiết cấu trúc, vị trí và các bộ phận của tử cung trong cơ thể nữ giới. - Vai trò chính của tranh là hỗ trợ giảng dạy y khoa, giúp bác sĩ giải thích bệnh lý cho bệnh nhân và nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)
49	Tranh giải phẫu răng	Cái	2	- Là tài liệu trực quan thể hiện cấu trúc chi tiết, các bộ phận (men, ngà, tủy) và vị trí của các nhóm răng trên hàm. - Tranh đóng vai trò là công cụ học tập quan trọng cho sinh viên y khoa, hỗ trợ nha sĩ giải thích bệnh lý cho bệnh nhân và giúp cộng đồng nâng cao nhận thức chăm sóc răng miệng.	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)
50	Tranh giải phẫu mắt	Cái	4	- Là công cụ trực quan phác họa chi tiết cấu trúc từ ngoài vào trong của cơ quan thị giác. - Tranh đóng vai trò cốt lõi trong giáo dục y khoa.	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)
51	Tranh giải phẫu não	Cái	3	- Là công cụ trực quan quan trọng trong y học và giáo dục.	Khổ lớn (60 x 84 cm hoặc 70 x 90 cm)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
				- Giúp mô tả chi tiết cấu trúc, các thùy, mạch máu và khu vực chức năng của bộ não người thông qua hình ảnh minh họa sinh động.	
52	Mâm inox 22 x 32 cm	Cái	32	Kỹ thuật điều dưỡng	
53	Bình inox cắm kềm dài	Cái	9	Kỹ thuật điều dưỡng	
54	Kềm dài đầu hình tim	Cái	9	Kỹ thuật điều dưỡng	
55	Bình inox cắm kềm ngắn	Cái	42	Kỹ thuật điều dưỡng	
56	Kềm ngắn	Cái	100	Kỹ thuật điều dưỡng	
57	Nhíp	Cái	3	Kỹ thuật điều dưỡng	
58	Kéo cắt chỉ	Cái	15	Kỹ thuật điều dưỡng	
59	Kéo cắt băng đầu tù	Cái	12	Kỹ thuật điều dưỡng	
60	Hộp inox tròn 30 x 15cm	Hộp	4	Kỹ thuật điều dưỡng	
61	Hộp inox tròn 26 x 15cm	Hộp	4	Kỹ thuật điều dưỡng	
62	Hộp inox tròn 20 x 15cm	Hộp	4	Kỹ thuật điều dưỡng	
63	Chén chum	Cái	66	Kỹ thuật điều dưỡng	
64	Hộp gòn nhỏ	Hộp	78	Kỹ thuật điều dưỡng	
65	Bốc thụt tháo + dây	Bộ	16	Kỹ thuật điều dưỡng	
66	Bộ tiểu nam nhựa	Cái	4	Kỹ thuật điều dưỡng	
67	Bộ tiểu nữ nhựa	Cái	8	Kỹ thuật điều dưỡng	
68	Bồn hạt đậu inox lớn	Cái	40	Kỹ thuật điều dưỡng	
69	Bồn hạt đậu inox nhỏ	Cái	20	Kỹ thuật điều dưỡng	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
70	HA + ống nghe người lớn (cơ + điện tử)	Bộ	10	Kỹ thuật điều dưỡng, kỹ năng lâm sàng	
71	Nhiệt kế nách	Cái	10	Kỹ thuật điều dưỡng	
72	Thau inox lớn	Cái	7	Kỹ thuật điều dưỡng	
73	Thau inox nhỏ	Cái	7	Kỹ thuật điều dưỡng	
74	Thau nhựa	Cái	4	Kỹ thuật điều dưỡng	
75	Hộp inox chữ nhật 33 x 20cm	Hộp	5	Kỹ thuật điều dưỡng	
76	Hộp inox chữ nhật 23 x 11cm	Hộp	16	Kỹ thuật điều dưỡng	
77	Túi chườm nóng	Cái	4	Kỹ thuật điều dưỡng	
78	Túi chườm lạnh	Cái	4	Kỹ thuật điều dưỡng	
79	Xe tiêm	Cái	10	Kỹ thuật điều dưỡng	
80	Thùng rác xanh + vàng	Cái	8	Kỹ thuật điều dưỡng	
81	Bình rửa tay nhanh	Cái	12	Kỹ thuật điều dưỡng	
82	Giường quay tự động	Cái	7	Kỹ thuật điều dưỡng	
83	Nệm	Cái	7	Kỹ thuật điều dưỡng	
84	Ghế học sinh	Cái	60	Kỹ thuật điều dưỡng	
85	Bàn giáo viên + ghế	Cái	4	Kỹ thuật điều dưỡng	
86	Bảng	Cái	4	Kỹ thuật điều dưỡng	
87	Tủ đựng dụng cụ	Cái	8	Kỹ thuật điều dưỡng	
88	Tủ đầu giường	Cái	6	Kỹ thuật điều dưỡng	
89	Trụ treo dịch truyền	Cây	9	Kỹ thuật điều dưỡng	
90	Xô nhựa lớn	Cái	6	Kỹ thuật điều dưỡng	
91	Xô nhựa nhỏ	Cái	3	Kỹ thuật điều dưỡng	
92	Mô hình răng	Cái	8	Kỹ thuật điều dưỡng	
93	Máy hút đàm	Cái	4	Kỹ thuật điều dưỡng	
94	Bình oxy lớn	Bình	3	Kỹ thuật điều dưỡng	
95	Ti vi	Cái	3	Kỹ thuật điều dưỡng	
96	Mô hình toàn thân		6	Kỹ thuật điều dưỡng, kỹ năng lâm sàng	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị (bộ/ chiếc)	Số lượng	Chức năng thiết bị trong hoạt động đào tạo	Thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị
97	Mô hình nửa người		6	Kỹ thuật điều dưỡng, kỹ năng lâm sàng	
98	Mô hình cánh tay		2	Kỹ thuật điều dưỡng, kỹ năng lâm sàng	
99	Mô hình mông - tiêm bắp		4	Kỹ thuật điều dưỡng, kỹ năng lâm sàng	